**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1, LỚP 12-ĐỀ 2**

**NĂM HỌC: 2022 – 2023**

**MÔN : TIN HỌC**

**Câu 1.** Nhóm khai thác hồ sơ là công việc nào sau đây?

 **A.** Sắp xếp dữ liệu **B.** Xác định cấu trúc hồ sơ

 **C.** Xóa dữ liệu **D.** Nhập dữ liệu

**Câu 2.** Các công việc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức là:

 **A.** Tạo lập, cập nhật, khai thác **B.** Tạo lập, khai thác

 **C.** Cập nhật và khai thác **D.** Bổ sung, chỉnh sửa và khai thác

**Câu 3.** Mục tiêu cuối cùng của các công xiệc thường gặp khi xử lý thông tin của một tổ chức là:

 **A.** Hỗ trợ lập ra kế hoạch xử lý công việc của người đứng đầu tổ chức

 **B.** Hỗ trợ tổng hợp dữ liệu

 **C.** Hỗ trợ cập nhật và khai thác

 **D.** Hỗ trợ cập nhật, báo cáo dữ liệu

**Câu 4.** Thứ tự các việc khi làm việc với CSDL là:

 **A.** Tạo lập CSDL 🡪 Nhập dữ liệu 🡪 Chỉnh sửa dữ liệu 🡪 Khai thác và tìm kiếm dữ liệu

 **B.** Khai thác và tìm kiếm dữ liệu🡪Nhập dữ liệu 🡪 Tạo lập CSDL 🡪 Chỉnh sửa dữ liệu

 **C.** Chỉnh sửa dữ liệu 🡪 Nhập dữ liệu 🡪 Tạo lập CSDL 🡪 Khai thác và tìm kiếm dữ liệu

 **D.** Nhập dữ liệu 🡪 Tạo lập CSDL 🡪 Chỉnh sửa dữ liệu 🡪 Khai thác và tìm kiếm dữ liệu

**Câu 5.** Để thống kê doanh thu tại một Siêu thị, ta thực hiện thao tác nào?

 **A.** Xem thông tin các khách hàng

 **B.** Tính toán, tổng hợp số tiền mua, bán các loại mặt hàng

 **C.** Sắp xếp số tiền và in ra mặt hàng đã bán

 **D.** Lọc ra các mặt hàng và số tiền đã bán

**Câu 6.** Việc nào được thực hiện đầu tiên trong các việc sau khi xây dựng CSDL trên máy tính?

 **A.** Thu thập thông tin **B.** Xóa bớt hồ sơ

 **C.** Nhập dữ liệu vào máy tính **D.** Sắp xếp

**Câu 7.** Nhóm thao tác nào thực hiện tìm ra những học sinh là Nữ, có điểm trung bình lớn hơn 8?

 **A.** Khai thác hồ sơ **B.** Cập nhật hồ sơ

 **C.** Tạo lập hồ sơ **D.** Một công việc khác

**Câu 8.** Đơn vị X quản lý nhân viên văn phòng cần lưu trữ các thông tin cơ bản nào?

 **A.** MaNV, Hoten, SĐT, Diachi, Năng khiếu

 **B.** Hoten, Hoten Cha, Hoten Mẹ, Tên Chồng/vợ

 **C.** MaNV, Hoten, Ngaysinh, SĐT, Diachi, Tiền Lương

 **D.** Hoten, Diachi, SĐT, Ngày nhận lương

**Câu 9.** Chọn từ thích hợp để hoàn thành khái niệm: *“Phần mềm tạo môi trường thuận lợi và hiểu quả để tạo lập, lưu trữ và khai thác…….. được gọi là………..”*

 **A.** hệ CSDL, hệ quản trị CSDL

 **B.** dữ liệu, hệ quản trị CSDL

 **C.** thông tin của CSDL, hệ quản trị CSDL

 **D.** CSDL, hệ CSDL

**Câu 10.** Chọn từ thích hợp để hoàn thành khái niệm: “…… *. là tập hợp các dữ liệu có liên quan với nhau, chứa thông tin của một tổ chức”.*

 **A.** CSDL **B.** Hệ CSDL **C.** Hệ quản trị CSDL **D.** Phần mềm

**Câu 11.** Phần mềm quản lý Ngân hàng thuộc thành phần nào dưới đây?

 **A.** CSDL **B.** Hệ CSDL

 **C.** Phần mềm ứng dụng khai thác CSDL **D.** Các Thiết bị vật lý

**Câu 12.** Một trong các chức năng "Cung cấp các công cụ kiểm soát và điều khiển truy cập vào CSDL” là:

 **A.** Khai báo kiểu dữ liệu, các ràng buộc dữ liệu

 **B.** Diễn tả yêu cầu cập nhật và khai thác thông tin

 **C.** Khai báo cấu trúc dữ liệu

 **D.** Tổ chức và điều khiển truy cập đồng thời

**Câu 13.** Hệ QTCSDL có chức năng Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác CSDL cho phép thực hiện công việc nào?

 **A.** Khai báo kiểu dữ liệu, các cấu trúc dữ kiệu, các ràng buộc dữ liệu B. Duy trì tính nhất quán

 **B.** Diễn tả yêu cầu cập nhật và khai thác thông tin

 **C.** Khôi phục CSDL khi có sự cố phần cứng, phần mềm

**Câu 14.** Chức năng nào của Hệ QTCSDL thực hiện bảo mật thông tin?

 **A.** Duy trì tính nhất quán B. Khôi phục CSDL khi có sự cố phần cứng, phần mềm

 **B.** Tổ chức và điều khiển truy cập đồng thờ

 **C.** Phát hiện và ngăn chặn các truy cập không được phép.

**Câu 15.** Người lập trình ứng dụng có vai trò gì?

 **A.** Quản lý tài nguyên của hệ thống;

 **B.** Tạo ra các phần mềm ứng dụng;

 **C.** Duy trì hoạt động của hệ thống;

 **D.** Cấp phát quyền truy cập cho người dùng;

**Câu 16.** Nhóm người nào cấp quyền truy cập để sử dụng CSDL?<@>

 **A.** Người quản trị; **B.** Người dùng;

 **C.** Người lập trình; **D.** Không có nhóm người nào;

**Câu 17.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

 **A.** Hệ QT CSDL là một bộ phận của CSDL, đóng vai trò chương trình dịch cho CSDL.

 **B.** Trong hệ thống, người dùng và người quản trị có chung quyền truy cập như nhau.

 **C.** Quyền truy cập của các nhóm người tham gia vào CSDL là khác nhau.

 **D.** Hệ QT CSDL hoạt động không phụ thuộc vào hệ điều hành.

**Câu 18.** Khi xây dựng CSDL, công việc nào thuộc bước Khảo sát?

 **A.** Xây dựng hệ thống chương trình ứng dụng;

 **B.** Nhập dữ liệu;

 **C.** Lựa chọn hệ QTCSDL;

 **D.** Phân tích các chức năng cần có của hệ thống thông tin;

**Câu 19.** Thứ tự các bước khi xây dựng CSDL là gì?

 **A.** Thiết kế - Khảo sát - Kiểm thử **B.** Khảo sát - Thiết kế - Kiểm thử

 **C.** Thiết kế - Kiểm thử - Khảo sát **D.** Khảo sát - Kiểm thử - Thiết kế

**Câu 20.** Phần mở rộng tập tin CSDL Access là: A. MDB B. PDF C. XLS D. DOC

**Câu 21.** Nháy đúp vào  có ý nghĩa gì?

 **A.** Khởi động Access **B.** Chỉ định khóa chính

 **C.** Tạo tệp CSDL mới **D.** Xóa tệp CSDL

**Câu 22.** Hãy lựa chọn thứ tự để tự tạo tập tin CSDL Access?

1. Nhập tên tập tin 2. Chọn Create 3. Chọn Blank DataBase 4, Vào File\New

 **A.** 4**→**2**→**3**→** 1 **B.** 4**→**3**→**2**→**1 **C.** 4**→**3**→**1**→**2 **D.** 4**→**1**→**3**→**2

**Câu 23.** Mẫu hỏi có tên gọi là gì?

 **A.** Query **B.** Form **C.** Table **D.** Report

**Câu 24.** Đối tượng nào giúp thuận lợi trong việc hiển thị, nhập dữ liệu cho bảng?

 **A.** Table **B.** Query **C.** Form **D.** Report

**Câu 25.** Báo cáo có chức năng gì?

 **A.** Sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất dữ liệu, có thể tính toán.

 **B.** Lưu trữ dữ liệu, có thể thực hiện cập nhật.

 **C.** Tổng hợp, trình bày, tính toán và in dữ liệu.

 **D.** Tạo giao diện thuận lợi để nhập, hiển thị dữ liệu cho bảng.

**Câu 26.** Lựa chọn thứ tự để tự mở tập tin CSDL Access?

1. Chọn Open 2. Nháy đúp tập tin CSDL 3. Vào File

 **A.** 1**→**2**→**3 **B.** 1**→**3**→**2 **C.** 3**→**2**→**1 **D.** 3**→**1**→**2

**Câu 27.** Các chế độ làm việc của các đối tượng là gì?

 **A.** Design View và Preview **B.** Design View và Datasheet View

 **C.** Design View và Form **D.** Datasheet View và Form

**Câu 28.** Ở chế độ trang dữ liệu có thể thực hiện công việc nào dưới đây?

 **A.** Định dạng Font chữ cho biểu mẫu **B.** Xem thông tin của bảng

 **C.** Khai báo kiểu dữ liệu cho các cột **D.** Định dạng màu sắc cho tiêu đề cột.

**Câu 29.** Dòng lệnh nào để tạo bảng bằng tự thiết kế?

 **A.** Create Form by using wizard **B.** Create table by entering data

 **C.** Create Table by using wizard **D.** Create table in Design View

**Câu 30.** Khi đang ở chế độ Thiết kế, để chuyển sang chế độ Trang dữ liệu, ta chọn biểu tượng nào?

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **A** | **6** | **B** | **11** | **D** | **16** | **B** | **21** | **B** | **26** | **C** |
| **2** | **B** | **7** | **D** | **12** | **B** | **17** | **C** | **22** | **C** | **27** | **C** |
| **3** | **B** | **8** | **A** | **13** | **B** | **18** | **B** | **23** | **A** | **28** | **C** |
| **4** | **A** | **9** | **C** | **14** | **B** | **19** | **A** | **24** | **C** | **29** | **C** |
| **5** | **D** | **10** | **D** | **15** | **B** | **20** | **A** | **25** | **B** | **30** | **C** |